

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số **1700418394** (số cũ: 56-03-000014) do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 11/07/2003 và đăng ký thay đổi lần 03 ngày 12/02/2009)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch số.....do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày.....tháng.....năm 2009)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

- Công ty cổ phần Sách - Thiết bị trường học Kiên Giang**
Địa chỉ: Số 40 đường Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, tp. Rạch Giá, KG
Điện thoại: 0773.862125-3862800 Fax: 077.3867517
- Công ty Chứng khoán Công thương (VietinBankSc)**
Địa chỉ : 306 Bà Triệu - Quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội
Điện thoại : (84.4) 3 9741865 Fax: (84.4) 3 9741761
- Công ty Chứng khoán Công thương Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh:**
Địa chỉ: 63 Phạm Ngọc Thạch – Phường 6 – Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84.8) 3 8209986 Fax: (84.8) 3 8209993

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

- ☐ Họ tên : Ông Lâm Nhựt Minh
- ☐ Chức vụ : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sách - Thiết bị trường học Kiên Giang
- ☐ Điện thoại : 0903.709254 Fax: 0773.3867517

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH – THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số **1700418394** (số cũ: 56-03-000014) do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 11/07/2003 và đăng ký thay đổi lần 03 ngày 12/02/2009)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Sách – Thiết bị TH Kiên Giang
Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng ĐKGD: 1.231.060 cổ phần
Tổng giá trị ĐKGD: 12.310.600.000 đồng

(tính theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ **Công ty Kiểm toán DTL**

- ❑ Trụ sở chính : 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đakao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- ❑ Điện thoại: (84.8) 38275026
- ❑ Fax: (848) 38275027

TỔ CHỨC TƯ VẤN :

❖ **Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBankSc)**

- ❑ Trụ sở chính : 306 Bà Triệu - Quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội
- ❑ Điện thoại: (84.4) 3 9741865
- ❑ Fax: (84.4) 3 9741761

❖ **Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**

- ❑ 63 Phạm Ngọc Thạch – Phường 6 - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh
- ❑ Điện thoại: (84.8) 3 8209986
- ❑ Fax: (84.4) 3 8209993
- ❑ Website : www.vietinbanksc.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	- 1 -
1. Rủi ro về kinh tế.....	- 1 -
2. Rủi ro về luật pháp	- 1 -
3. Rủi ro đặc thù.....	- 1 -
4. Rủi ro khác	- 1 -
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	- 2 -
1. Tổ chức đăng ký giao dịch:	- 2 -
2. Tổ chức cam kết hỗ trợ:	- 2 -
III. CÁC KHÁI NIỆM	- 2 -
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	- 3 -
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:.....	- 3 -
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	- 5 -
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	- 6 -
4. Danh sách cổ đông	- 7 -
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:	- 8 -
6. Hoạt động kinh doanh:.....	- 8 -
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:.....	- 10 -
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:.....	- 12 -
9. Chính sách đối với người lao động:.....	- 14 -
10. Chính sách cổ tức.....	- 15 -
11. Tình hình hoạt động tài chính:	- 16 -
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:	- 19 -
13. Tài sản.....	- 26 -
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	- 28 -

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch.....	- 28 -
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	- 29 -
V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	- 29 -
1. Loại cổ phiếu:	- 29 -
2. Mệnh giá:	- 29 -
3. Tổng số chứng khoán ĐKGD:	- 29 -
4. Phương pháp tính giá:	- 30 -
5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:.....	- 30 -
6. Các loại thuế có liên quan	- 30 -
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	- 30 -
1. Tổ chức tư vấn.....	- 30 -
2. Tổ chức kiểm toán.....	- 31 -
VII. PHỤ LỤC.....	- 31 -

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1 : Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/10/2009	- 7 -
Bảng 2 : Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% tại thời điểm 31/10/2009	- 7 -
Bảng 3: Danh sách cổ đông hạn chế chuyển nhượng	- 8 -
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu năm 2008 và quý III - 2009	- 9 -
Bảng 5: Cơ cấu các loại chi phí năm 2007, 2008 và quý III – 2009	- 9 -
Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh:.....	- 10 -
Bảng 7: Phân loại lao động	- 14 -
Bảng 8: Trích lập các quỹ	- 16 -
Bảng 9: Các khoản phải thu	- 17 -
Bảng 10: Các khoản phải trả	- 18 -
Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	- 19 -
Bảng 12: Tình hình tài sản cố định	- 26 -
Bảng 13: Tình hình đất đai nhà xưởng (tại thời điểm 30/09/2009)	- 27 -
Bảng 14: Kế hoạch Sản xuất kinh doanh 2009 - 2010.....	- 28 -
Bảng 15: Danh sách cổ đông hạn chế chuyển nhượng	- 29 -

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong 9 tháng đầu năm 2009, tốc độ tăng trưởng GDP cả nước đã đạt 4,59%; trong đó tốc độ tăng trưởng khu vực nông-lâm-ngư nghiệp là 1,57%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,48%; khu vực dịch vụ tăng 5,91%. Đây là tiền đề để tạo nên tốc độ tăng trưởng GDP 5 - 5,2% cho cả năm.

Mặc dù, các chỉ tiêu chủ yếu hiện nay đều thấp hơn so với cùng kỳ nhưng theo các đại biểu, việc tiếp tục tăng trưởng dương (quý I tăng trưởng 3,11%, quý II tăng trưởng 4,46%, quý III tăng trưởng 5,76%) cho thấy xu hướng phục hồi rõ nét hơn của nền kinh tế. Hơn nữa do đặc thù của ngành kinh doanh sách là thị trường 100 % là nội địa, sức mua mang tính mùa vụ nên Công ty không gặp khó khăn nhiều trong rủi ro kinh tế trong giai đoạn kinh tế suy thoái toàn cầu.

2. Rủi ro về luật pháp

Là Công ty cổ phần nên hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp. Khi đăng ký Công ty đại chúng thì hoạt động của Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật chứng khoán, Nghị định và các Quy định về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán. Bên cạnh đó là các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty: Luật Quản lý thuế, thuế Thu nhập doanh nghiệp...

3. Rủi ro đặc thù

Sách là một loại hàng hóa đặc biệt, nếu không có chính sách thu mua phù hợp đối với từng loại sách khác nhau thì Công ty có thể gánh chịu lượng hàng tồn kho lớn và hao tổn chi phí cho Công ty. Đồng thời, đặc thù của kinh doanh nhà sách là số lượng tiêu thụ tăng mạnh vào mùa tựu trường, nên vào những mùa thấp điểm, lượng hàng tồn kho khá lớn được dự trữ và giao cho các cửa hàng quản lý sẽ trở thành một gánh nặng cho Công ty. Bên cạnh đó, hiện nay nguồn sách và văn phòng phẩm luôn đa dạng, phong phú và được cập nhật liên tục nên lượng hàng tồn kho nếu không tiêu thụ trong thời gian ngắn sẽ bị lỗi thời và tiếp tục ứ đọng. Vì thế, yếu tố hàng tồn kho trở nên rủi ro và ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

4. Rủi ro khác

Những hàng hóa của Công ty kinh doanh hiện nay chủ yếu là sách và văn phòng phẩm là những vật liệu dễ cháy, do đó, rủi ro về hỏa hoạn luôn cần được cảnh giác và vấn đề phòng ngừa hỏa hoạn, tuân thủ nghiêm túc những quy định về phòng cháy, chữa cháy phải đặt lên

hàng đầu. Ngoài ra, đối với những nhân tố rủi ro bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh..., nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại về tài sản, con người và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch:

Ông Châu Văn Hiếu	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Hùng Dũng	Chức vụ: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
Ông Đỗ Ngọc Sơn	Chức vụ: Phó Giám đốc
Ông Lâm Nhật Minh	Chức vụ: Trưởng phòng kế toán
Ông Đặng Văn Lành	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ:

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Duy Bảo**

Chức vụ: **Phó Giám đốc**

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Chứng khoán Công thương Chi nhánh Tp.HCM tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty cổ phần Sách - Thiết bị trường học Kiên Giang. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Sách - Thiết bị trường học Kiên Giang cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- Công ty: Công ty cổ phần Sách - Thiết bị trường học Kiên Giang
- Tổ chức đăng ký giao dịch : Công ty cổ phần Sách - Thiết bị trường học Kiên Giang
- Tổ chức tư vấn: Công ty Chứng khoán Công thương Chi nhánh Tp. HCM (VietinBankSc – HCM Br)
- Sở GDCK HN: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT: Hội đồng quản trị

- BKS: Ban kiểm soát
- BCTC: Báo cáo tài chính
- DT: Doanh thu
- CBCNV: Cán bộ công nhân viên
- TSCĐ: Tài sản cố định
- VDL: Vốn điều lệ
- ĐKGD: Đăng ký giao dịch

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

a) Tổng quan

- Tên gọi : **Công ty Cổ phần Sách - Thiết Bị Trường Học Kiên Giang**
- Tên giao dịch quốc tế: **Kien Giang Book and Equipment Joint-stock Company**
- Tên viết tắt: **KienGiang B.E.J.Co**
- Logo:



- Trụ sở chính: Số 40 đường Phạm hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.
- Điện thoại: 077.3862125-3862800
- Fax: 077.3867517
- Email: ctstbthkg@hcm.vnn.vn
- Website : <http://www.donghostb.com.vn>

b) Quá trình hình thành và phát triển :

Công ty Cổ phần Sách - Thiết Bị Trường Học Kiên Giang tiền thân là Công ty Sách Thiết Bị Trường Học Kiên Giang (doanh nghiệp nhà nước). Được thành lập căn cứ vào thông tư số 14/TT-TC ngày 10-06-1982 của bộ Giáo Dục (nay là Bộ Giáo Dục – Đào tạo). Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang đã ra quyết định số 371/QĐ-UB ngày 30-8-1982, thành lập Công ty Sách Thiết Bị Trường Học trực thuộc Ty Giáo Dục (nay là Sở Giáo dục – Đào tạo Kiên Giang) trên cơ sở hợp nhất Phòng Phát hành - thư viện và Phòng Thiết bị dạy học.

Từ năm 1984 – 1992 tổ chức hoạt động của Công Ty đi vào nề nếp. Từ đó công tác phát hành sách, thư viện trường học và xây dựng các phòng thí nghiệm – thực hành đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Từ 1999 đến nay Công Ty được giao thêm công tác phát hành sách và văn hóa phẩm thuộc các ngành Văn Hóa – Thông Tin quản lý. Công ty đã có quan hệ với 43 Nhà Xuất Bản trong cả nước để có đủ nguồn sách đa dạng và phong phú phục vụ cho bạn đọc tỉnh nhà. Do làm tốt công tác này nên Công Ty được Bộ Văn Hóa- Thông Tin cấp bằng khen.

Thực hiện Quyết định số 38/QĐ_TTg ngày 08-01-2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc UBND tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2003-2005; căn cứ vào Quyết định số 1760/QĐ_UB ngày 26-06-2003 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chuyển Công ty Sách Thiết Bị Trường Học Kiên Giang thành Công ty cổ phần Sách - Thiết Bị Trường Học Kiên Giang.

Ngày 01-07-2003 Công ty đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần. Sau khi thành lập công ty đã nhanh chóng ổn định tổ chức và đi vào hoạt động theo đúng pháp luật qui định, đúng điều lệ hoạt động của công ty.

Công ty cổ phần Sách - Thiết bị trường học Kiên Giang thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 56-03-00014 ngày 11-07-2003 (lần đầu). Vốn điều lệ: 6.155.300.000 đồng (Sáu tỉ một trăm năm mươi lăm triệu ba trăm ngàn đồng). Vốn nhà nước sở hữu chiếm 40% tổng vốn điều lệ.

Đăng ký thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ nhất ngày 28-12-2006 với số 56-03-00014 bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ không đổi.

Đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần hai, ngày 24-07-2008 số: 56-03-00014 bổ sung thêm một số ngành nghề, vốn điều lệ không đổi.

Đăng ký thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ ba ngày 12-02-2009, số: 1700-418394, bổ sung thêm một số ngành nghề, vốn điều lệ tăng gấp đôi: 12.310.600.000 đồng (Mười hai tỉ ba trăm mười triệu sáu trăm ngàn đồng), vốn nhà nước chiếm giữ giảm còn 20%.

c) Lĩnh vực hoạt động

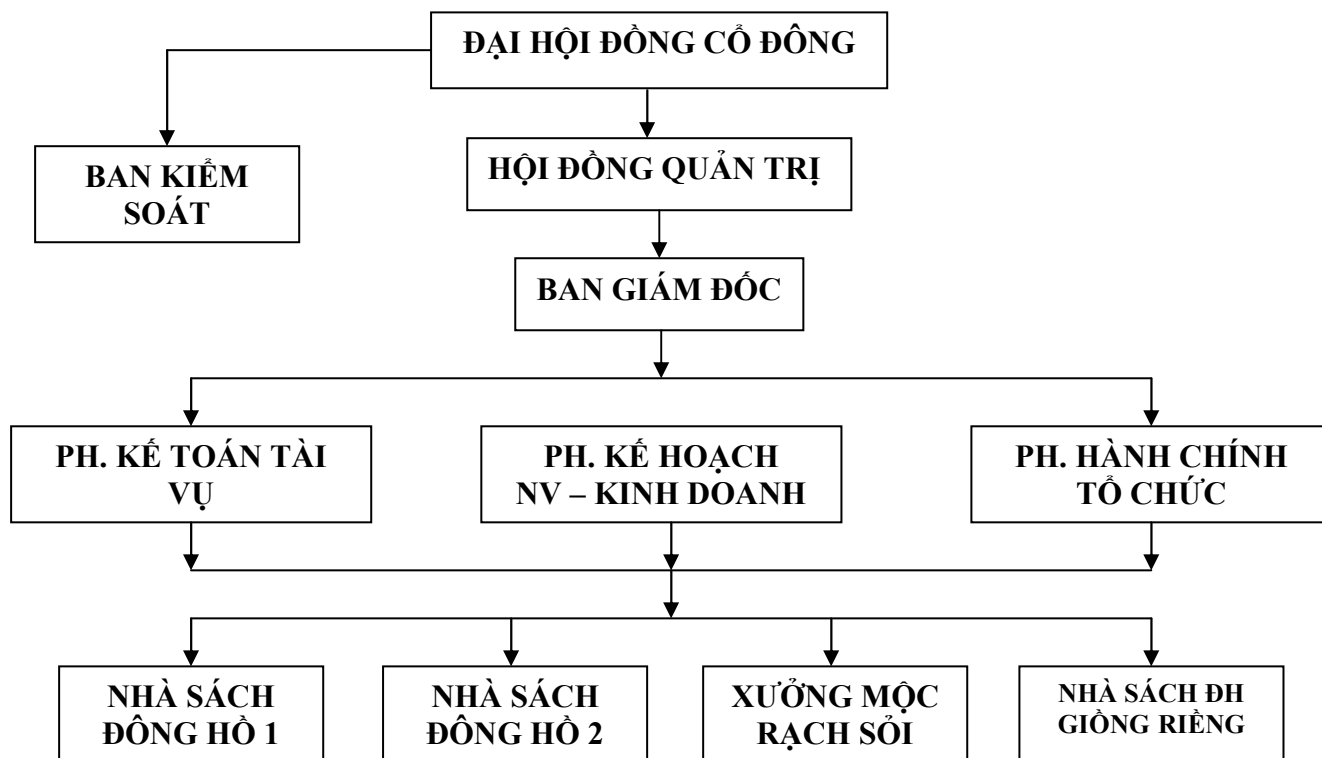
- Mua bán, phát hành các loại sách, thiết bị dạy học, văn phòng phẩm, văn hóa phẩm, quà lưu niệm, đồ chơi trẻ em, dụng cụ TDTT...
- In ấn, liên kết in ấn các loại...
- Bán buôn, bán lẻ các loại thiết bị đồ dùng, đồ dùng gia đình...
- Bán buôn, bán lẻ các thiết bị vi tính, thiết bị văn phòng, thiết bị điện, TB viễn thông...
- Sản xuất và cung cấp các mặt hàng đồ gỗ trang bị cho nhà trường, văn phòng.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

- a. Hội đồng quản trị: gồm 5 thành viên, trong đó 1 chủ tịch và 4 thành viên.
- b. Ban kiểm soát: Gồm có 01 trưởng ban và 02 thành viên.
- c. Ban Giám đốc gồm 2 thành viên: 1 Giám đốc và 1 phó Giám đốc.
- d. Các phòng ban:
 - Phòng tổ chức – hành chánh – kho vận
 - Phòng kế hoạch - nghiệp vụ - kinh doanh
 - Phòng kế toán – tài chính.
- đ. Các chi nhánh trực thuộc Cty:
 - **Nhà sách Đông Hồ 1:**
Địa chỉ: 98B Trần Phú, phường Vĩnh Thanh, TP.Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.
ĐT: 0773.876996; Fax: 0773.876995.
 - **Nhà sách Đông Hồ 2:**
Địa chỉ: 989 Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, TP.Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.
ĐT: 0773.914717; Fax: 0773.914716.
 - **Nhà sách Đông Hồ Giồng Riềng:**
Địa chỉ: Khu trung tâm Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.
ĐT: 0773.654297; Fax: 0773.631935.
 - **Xưởng mộc Rạch Sỏi:**
Địa chỉ: 45 Trần Cao Vân, phường Rạch Sỏi, TP.Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.
ĐT: 0773.865252; Fax: 0773.865252.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC



a. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

b. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông). Số thành viên của Hội đồng quản trị có 05 thành viên, nhiệm kỳ tối đa của mỗi thành viên là 05 năm.

c. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh

doanh của Công ty. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

d. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty gồm có Giám đốc và 1 Phó Giám. Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Danh sách cổ đông**Bảng 1 : Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/10/2009**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Tổng số CP	% Vốn điều lệ
1	Trong nước	175	1.231.060	100%
2	Nước ngoài	0	0	0
Tổng		175	1.231.060	100%
1	Trong Công ty	72	898,816	73,01%
2	Ngoài Công ty	103	332.244	26,99%
Tổng			1.231.060	100%

Bảng 2 : Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% tại thời điểm 31/10/2009

TT	Tên cổ đông	Số CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Du lịch - Thương mại Kiên Giang	56-06-000002	190, Trần Phú, Vĩnh Thanh Vân - Rạch Giá - KG	246.200	20,0%
2	Châu Văn Hiếu	370144807	Lô 2 - Nhà số 5 - Khu 16 ha - Vĩnh Thanh Vân - Rạch Giá.	88.020	7,15%
3	Nguyễn Hùng Dũng	370404614	13 - Lạc Long Quân - Vĩnh Lạc - Rạch Giá - KG.	110.080	8,94%
Tổng cộng				444.300	36,09%

Bảng 3: Danh sách cổ đông hạn chế chuyển nhượng

STT	Họ và tên	Chức danh	SL CK nắm giữ
1	Cty Du lịch TM Kiên Giang	Cổ đông Nhà nước	246.200
2	Châu Văn Hiếu	Chủ tịch HĐQT	88.020
3	Nguyễn Hùng Dũng	Giám đốc - TV HĐQT	110.080
4	Dương Văn Tài	TV HĐQT	8.184
5	Lâm Văn Nguyễn Huy	TV HĐQT	13.000
6	Nguyễn Kim Phụng	TV BKS	1.520
7	Vũ Thị Thu Hương	TV BKS	2.508
TỔNG CỘNG			469.512

(Hạn chế theo khoản 3 điều 15 Điều lệ công ty)

- 5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:**

5.1. Công ty mẹ

KHÔNG

5.2. Công ty con của CTCP Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang, những công ty mà CTCP Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CTCP Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang

KHÔNG

6. Hoạt động kinh doanh:

6.1. Sản phẩm dịch vụ chính:

- Kinh doanh sỉ và lẻ sách giáo khoa, sách tham khảo các loại, thiết bị dạy học, văn phòng phẩm, văn hóa phẩm, dụng cụ học sinh, quà lưu niệm, đồ chơi trẻ em, dụng cụ TDDT, thực phẩm, ...

- Bán buôn, bán lẻ các loại thiết bị đồ dùng, đồ dùng gia đình...

- Bán buôn, bán lẻ các thiết bị vi tính, thiết bị văn phòng, thiết bị điện, thiết bị viễn thông...
- Sản xuất và cung cấp các mặt hàng đồ gỗ trang bị cho nhà trường, văn phòng.

Cơ cấu doanh thu của các mảng kinh doanh chính của Công ty như sau :

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu năm 2008 và quý III - 2009

Chỉ tiêu/năm	2008		Quý III- 2009	
	Doanh thu	%Tổng doanh thu	Doanh thu	%Tổng doanh thu
Sách giáo khoa	29.651.794.244	41,26	26.219.108.042	41,41
Sách tham khảo các loại	4.919.699.928	6,85	2.807.834.604	4,43
VPP – VHP	34.030.153.256	47,36	32.175.426.106	50,81
Thiết bị vi tính	857.199.225	1,19	327.126.501	0,52
Đồ gỗ	2.400.788.507	3,34	1.791.929.182	2,83
Tổng cộng	71.859.635.160	100	63.321.424.435	100

6.2 Chi phí

Chi phí của Công ty ở mức trung bình so với trong ngành, trong hoạt động tiết giảm chi phí, công ty luôn chú trọng tới việc cải tiến công tác quản lý, điều hành và nâng cao năng suất lao động.

Cơ cấu chi phí các loại hình dịch vụ cụ thể như sau:

Bảng 5: Cơ cấu các loại chi phí năm 2007, 2008 và quý III – 2009

Chi phí	2007		Năm 2008		Quý III - 2009	
	đồng	% DT	đồng	% DT	đồng	% DT
Giá vốn hàng bán	53.056.469.304	78,47%	55.708.352.533	77,61%	28.204.333.548	77,82%
Chi phí bán hàng	7.301.233.792	10,80%	8.115.531.101	11,31%	4.431.341.177	12,23%
Chi phí quản lý	2.589.468.255	3,83%	2.922.370.914	4,07%	1.521.537.496	4,20%
Chi phí tài chính	355.420.327	0,53%	908.730.125	1,27%	159.002.736	0,44%
Chi phí khác	2.272.727	0,00%	6.937.800	0,01%	0	0,00%
Tổng	63.304.864.405	93,62%	67.661.922.473	94,26%	34.316.214.957	94,68%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 & BCTC Quý III năm 2009)

6.2. Kế hoạch phát triển kinh doanh:

Trong năm 2009 Công ty đã đầu tư mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh như sau:

- Mở rộng mặt bằng kinh doanh: 300m² ở Nhà sách Đông Hồ 1, vốn đầu tư 1 tỉ 500 triệu đồng.
- Mở rộng mặt bằng kinh doanh 200m² ở Nhà sách Đông Hồ 2, vốn đầu tư 600 triệu đồng.
- Lập phương án đề nghị Ngân hàng Phát triển Việt Nam cho đơn vị vay với lãi suất ưu đãi để xây dựng mới các nhà sách và hỗ trợ lãi suất cho vay đối với các công trình đầu tư mở rộng diện tích kinh doanh.
- Lập phương án vay vốn để các Ngân hàng thương mại cấp đủ vốn tín dụng trong kinh doanh và có lãi suất ưu đãi cho đơn vị.

Năm 2010 và những năm tiếp theo Công ty sẽ tiếp tục đầu tư mới, mở rộng thị phần kinh doanh như sau:

- Xây dựng mới Siêu thị Văn hóa Đông Hồ tại khu đô thị mới (lần biển) với diện tích 450m², diện tích sử dụng 1800m², vốn đầu tư 05 tỉ đồng.
- Tiếp tục mở rộng mạng lưới nhà sách ở các huyện khi có đủ điều kiện về cơ sở vật chất.
- Thay đổi hệ thống phần mềm quản lý về con người, hàng hóa, tài sản, công tác kinh doanh ... phù hợp với xu thế hiện nay.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm liền trước năm đăng ký giao dịch

Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	2007	2008	QUÝ III/2009
Tổng tài sản	21.954.509.969	26.640.833.788	31.864.199.371
Doanh thu thuần	67.542.472.416	71.723.301.042	36.231.258.627

Lợi nhuận từ HĐKD	4.466.869.624	4.294.492.861	2.124.386.433
Lợi nhuận khác	72.123.349	50.335.807	13.241.063
Lợi nhuận trước thuế	4.538.992.973	4.344.828.488	2.137.627.496
Thuế thu nhập doanh nghiệp	948.161.612	1.172.084.801	374.084.812
Lợi nhuận sau thuế	3.590.831.361	3.172.743.687	1.763.542.684
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	48,00%	59,69%	-
Tỷ lệ cổ tức (%)	28%	28%	-

(Nguồn: BCTC 2008 đã kiểm toán và BCTC Quý III - 2009)

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

a. Những thuận lợi:

Được sự quan tâm của UBND Tỉnh, Nhà Xuất Bản Giáo dục, Sở Giáo dục – Đào tạo, Sở Văn Hóa – Thể thao và Du Lịch, Sở Thông tin – Truyền thông, Công ty Du lịch – Thương mại. Công ty cổ phần Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang tiếp tục khẳng định đơn vị là hậu cần của ngành giáo dục. Phục vụ nâng việc cao chất lượng giáo dục và đời sống văn hóa tại địa phương.

Đại hội đại hội đồng cổ đông của Công ty nhiệm kỳ 2 đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh từ năm 2008 đến năm 2012 như tăng vốn Điều lệ từ: 6.155 triệu lên 12.310 triệu. Mở rộng diện tích kinh doanh từ: 2.100m² lên 4.200m², đã tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Được sự quan tâm của cấp uỷ và UBND các huyện đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để Công ty tìm mặt bằng xây dựng các nhà sách ở tuyến huyện.

Sự ủng hộ đặc biệt có hiệu quả của các Phòng Giáo dục – Đào tạo, các trường THPT, THCS, tiểu học và mầm non, cùng với sự gắn bó của các đại lý trong hệ thống đã giúp cho Công ty hoàn thành nhiệm vụ của mình.

b. Những khó khăn:

Do sự suy thoái của nền kinh tế toàn cầu trong những tháng cuối năm 2008 sản xuất bị đình đốn, sức mua giảm sút, giá cả một số hàng hóa tăng cao vào đầu năm 2008 đến nay đã ổn định, nhưng còn ở mức cao đã ảnh hưởng đến doanh thu, chi phí tiêu thụ hàng hóa, lãi vay ngân hàng tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm trước, từ đó làm giảm sút hiệu quả kinh tế của Công ty.

Lạm phát tăng cao, các khoản chi thường xuyên dùng để mua sắm thiết bị trường học và sách tham khảo bổ sung cho các trường học bị cắt giảm ảnh hưởng đến việc cung ứng của Công ty.

Sức mua của người dân giảm do giá lúa gạo xuống thấp và không tiêu thụ được vì 80% thu nhập của người dân trên địa bàn tỉnh là từ nông nghiệp.

Thực hiện việc cam kết mở thị trường khi Việt Nam gia nhập vào tổ chức thương mại Thế giới WTO vào năm 2009 đối với thị trường bán lẻ, thị trường xuất bản phẩm (in ấn, những khâu phát hành xuất bản phẩm). Trong năm 2008 trên địa bàn thành phố Rạch Giá đã có thêm 02 nhà sách có qui mô lớn là Việt Văn và Fahasa đi vào hoạt động tạo nên sự cạnh tranh quyết liệt và gay gắt hơn trong việc chiếm giữ thị phần trên địa bàn.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành:

Công ty là doanh nghiệp duy nhất trong tỉnh được độc quyền phát hành các loại sách Giáo dục, tất cả các nhà sách tư nhân hay đại lý đều mua sách giáo khoa, sách bổ trợ tại công ty. Ngoài ra công ty còn cung ứng sách giáo khoa, thiết bị thư viện, trường học cho các dự án, các Phòng Giáo dục trong tỉnh... Công ty rất được sự tín nhiệm và ủng hộ của Sở Giáo dục – Đào tạo, Phòng Giáo dục – Đào tạo các huyện thị trong tỉnh, các trường THPT, trường Mầm non và các đại lý...

8.2. Định hướng phát triển của Ngành

Theo Dự thảo Chiến lược Phát triển Giáo dục Việt Nam giai đoạn 2009-2020 lần thứ 14, trong vòng 20 năm tới, phấn đấu xây dựng một nền giáo dục Việt Nam hiện đại, khoa học, dân tộc, làm nền tảng cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển bền vững đất nước, thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hướng tới một xã hội học tập, có khả năng hội nhập quốc tế; nền giáo dục này phải đào tạo được những con người Việt Nam có năng lực tư duy độc lập và sáng tạo, có khả năng thích ứng, hợp tác và năng lực giải quyết vấn đề, có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, có thể lực tốt, có bản lĩnh, trung thực, ý thức làm chủ và tinh thần trách nhiệm công dân, gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Dự thảo cũng đề ra 11 giải pháp chiến lược cho ngành giáo dục trong giai đoạn 2008-2020. Trong đó, giải pháp liên quan đến tài liệu giáo dục như sau:

- Hoàn thành việc thí điểm chương trình giáo dục mầm non mới vào năm 2008 để chính thức triển khai trên phạm vi toàn quốc từ năm 2010. Thực hiện chương trình chuẩn bị tiếng Việt cho lớp mẫu giáo 5 tuổi vùng núi, vùng dân tộc.

- Chậm nhất đến năm 2015 áp dụng trên toàn quốc bắt đầu từ lớp 1 chương trình giáo dục phổ thông mới, theo hướng tích hợp ở những lớp dưới, phân hóa mạnh ở những lớp trên, chú trọng giáo dục quốc phòng an ninh, tăng cường các hoạt động xã hội của học sinh để bảo tồn các truyền thống văn hóa xã hội, nhằm xây dựng nền học vấn phổ thông cơ bản, vững chắc và phát triển năng lực cá nhân của người học, phù hợp với điều kiện học tập của mỗi học sinh. Dựa trên chương trình chuẩn quốc gia, xây dựng các chương trình giáo dục địa phương phù hợp với nhu cầu và điều kiện tổ chức giáo dục của các vùng, miền, đặc biệt đối với các địa phương có học sinh dân tộc thiểu số. Tổ chức biên soạn một số bộ sách giáo khoa dựa trên chương trình giáo dục phổ thông quốc gia. Các bộ sách sẽ do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định và trao quyền lựa chọn sử dụng cho các địa phương. Đồng thời, tiếp tục biên soạn các tài liệu hướng dẫn giáo viên, tài liệu tham khảo, đặc biệt chú trọng đến các tài liệu nghe-nhìn, hỗ trợ việc dạy và học.

- Đối với giáo dục nghề nghiệp, hoàn thành việc thiết kế thêm 200 chương trình khung trình độ cao đẳng nghề và 300 chương trình khung trình độ trung cấp nghề vào năm 2010. Từ năm 2015 trở đi, các cơ sở đào tạo nghề sẽ tự quyết định chương trình đào tạo dựa trên cơ sở mục tiêu đào tạo và nhu cầu xã hội. Xây dựng 100 chương trình khung trình độ trung cấp chuyên nghiệp vào năm 2010. Áp dụng các chương trình đào tạo tiên tiến của các cơ sở giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp có uy tín trên thế giới, đến năm 2020 có 50% số cơ sở giáo dục nghề nghiệp áp dụng các chương trình này.

- Hoàn thành việc thiết kế 100 chương trình khung trình độ cao đẳng và 200 chương trình khung trình độ đại học vào năm 2010 và tăng dần trong những năm tiếp theo. Áp dụng các chương trình đào tạo tiên tiến của các đại học có uy tín trên thế giới. Từ 2011 chuẩn bị để hội nhập hệ thống chuẩn đào tạo nghề của Cộng đồng châu Âu. Đến năm 2020 có các chương trình tiên tiến quốc tế được sử dụng tại ít nhất 30% số trường đại học Việt Nam.

- Thực hiện các chương trình đổi mới về dạy học các môn học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, đặc biệt là chương trình nâng cao hiệu quả dạy, học và sử dụng tiếng Anh. Đảm bảo học sinh được học liên tục tiếng Anh từ lớp 3 cho tới giáo dục nghề nghiệp, đại học và đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ quốc tế. Cùng với chương trình môn tiếng Anh với tư cách một môn ngoại ngữ, đến năm 2010 thực hiện dạy học song ngữ Anh-Việt ở một số môn học ở cấp trung học, bắt đầu ở một số địa phương và cơ sở giáo dục có điều kiện với quy mô

tăng dần trong những năm tiếp theo. Đối với giáo dục đại học, thực hiện giảng dạy một số môn học bằng tiếng Anh ở một số trường đại học từ năm 2008 với quy mô và số môn học tăng dần trong những năm sau.

- Chuyển mạnh sang đào tạo theo học chế tín chỉ trong hệ thống đào tạo. Đến 2015 có 50% và năm 2020 có 100% chương trình giáo dục nghề nghiệp thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ. Từ năm 2010 các trường đại học chuyển hoàn toàn sang đào tạo theo học chế tín chỉ.

- Các chương trình giáo dục thường xuyên sau xóa mù, bổ túc văn hoá trên tiểu học, các chương trình đáp ứng yêu cầu người học, các chương trình bồi dưỡng thường xuyên được xây dựng lại, cung cấp được cho người học kiến thức và kỹ năng hiện đại.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:

Cùng với sự phát triển của xã hội, đời sống vật chất của nhân dân ngày một tăng, nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao. Sách là món ăn tinh thần không thể thiếu trong đời sống của người dân. Nhận thức được điều này, Ban lãnh đạo công ty có một chiến lược phát triển các nhà sách tự chọn nhằm mở rộng thị trường phục vụ học sinh, giáo viên, cán bộ và nhân dân các huyện vùng sâu, vùng xa.

Xây dựng nhà sách là xây dựng công trình công cộng mang tính phúc lợi cao góp phần vào sự phát triển của nông thôn, đây cũng chính là công cụ đắc lực của Đảng và Nhà nước trong việc tuyên truyền, giáo dục ý thức hệ cho cán bộ và nhân dân. Việc xây dựng nhà sách không chỉ mang lại lợi ích về kinh tế, mà còn có lợi ích lâu dài góp phần nâng cao trình độ dân trí, đưa khoa học kỹ thuật vào cuộc sống để người dân ứng dụng trong sản xuất, phát triển kinh tế nông thôn, truyền đạt những thông tin mới trong nước và quốc tế, tuyên truyền chính sách, pháp luật của Đảng, nhà nước... Nhà sách tự chọn là biểu hiện sự văn minh, lịch sự trong cung cách phục vụ, là sự phát triển đồng đều về mọi mặt trong công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển.

9. Chính sách đối với người lao động:

a) Phân loại lao động

Số lượng người lao động trong Công ty tới thời điểm ngày 31/10/2009 là 126 người. Cơ cấu lao động phân theo trình độ cụ thể như sau:

Bảng 7: Phân loại lao động

STT	Phân loại lao động	Số lượng lao động (người)	Tỷ trọng (%)
I	Phân theo loại hình lao động		
1	- Không thời hạn	20	15,87%
2	- Có thời hạn từ 1 đến 3 năm	99	78,57%
3	- Có thời hạn dưới 1 năm	07	5,56%
III	Phân theo trình độ		
1	Đại học và trên đại học	27	21,43%
2	Cao đẳng – trung cấp	36	28,57%
3	Công nhân kỹ thuật	18	14,29%
4	Lao động phổ thông	42	33,33%
5	Nhân viên phục vụ	03	2,38%
Tổng cộng		126	100%

b) Chính sách cho người lao động

Chính sách đào tạo: Hàng năm, tùy vào tình hình và nhu cầu thực tế công ty sẽ cử CBCNV tham dự các lớp nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc mời giảng viên có kinh nghiệm về đơn vị mở lớp tập huấn về các kỹ năng quản lý, bán hàng, marketing...

Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi: Áp dụng bảng lương theo Nghị Định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính Phủ. Ngoài ra CBCNV còn nhận được tiền thưởng theo qui chế của công ty đã được Hội nghị Công nhân viên chức thông qua. Hàng năm công ty còn trích quỹ phúc lợi để tổ chức cho CBCNV có thành tích xuất sắc được đi tham quan, du lịch trong nước.

10. Chính sách cổ tức

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất.

Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ của năm 2007 - 2008 là 28%/năm. Năm 2009, Công ty dự kiến chia cổ tức ở mức 20%/ năm

11. Tình hình hoạt động tài chính:**11.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

a. Trích khấu hao tài sản cố định

Nguyên giá tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	4 - 25 năm
Máy móc thiết bị	3 - 8 năm
Phương tiện vận tải	6 – 8 năm
Thiết bị văn phòng:	3 - 4 năm
Phần mềm quản lý nhà sách	3 năm

b. Mức thu nhập bình quân

Lương bình quân năm 2008 là khoảng 3.476.324 đồng/người/tháng, đây là mức cao so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện việc trích, nộp và quản lý các khoản phải nộp cho Nhà nước theo đúng qui định của pháp luật bao gồm các khoản về Bảo hiểm xã hội, BHYT, KPCĐ, BH thất nghiệp, các loại thuế ...

e. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành. Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2007, 31/12/2008 và 30/09/2009 như sau:

Bảng 8: Trích lập các quỹ

Đơn vị: đồng

Các quỹ	31/12/2007	31/12/2008	30/09/2009
Quỹ dự phòng tài chính	562.809.007	394.131.169	520.504.724
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	438.344.946	413.099.364	366.711.272

*(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 và quý III - 2009)***f. Tổng dư nợ vay***Theo số liệu kiểm toán năm 2008 tổng dư nợ vay của Công ty:*

Đến thời điểm 31/12/2008, Công ty có tổng nợ vay 5.000.000.000 đồng

Vay ngắn hạn : 3.000.000.000 đồng

Vay dài hạn đến hạn trả : 2.000.000.000 đồng

Vay dài hạn : 0 đồng

g. Tình hình công nợ

- Các khoản phải thu:

Bảng 9: Các khoản phải thu

TT	Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	30/09/2009
1	Phải thu khách hàng	4.888.828.674	4.972.757.439	7.971.982.013
2	Trả trước cho người bán	4.151.628	260.033.752	100.309.684
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-
4	Phải thu theo tiến độ KH HĐ Xây dựng	-	-	-
5	Các khoản phải thu khác	502.538.371	50.600.000	147.215.000

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CTCP SÁCH – THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG

6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-5.969.300	-79.953.375	-46.953.375
Tổng cộng		5.389.549.373	5.203.437.816	8.172.553.322

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 và báo cáo Quý III - 2009)

- Các khoản phải trả:

Bảng 10: Các khoản phải trả

TT	Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	30/09/2009
I	Nợ ngắn hạn	8.470.120.538	10.835.173.575	13.563.889.714
1	Vay và nợ ngắn hạn	2.000.000.000	5.000.000.000	5.455.985.167
2	Phải trả cho người bán	3.946.539.329	4.020.820.511	5.794.800.193
3	Người mua trả tiền trước	26.992.528	56.159.853	19.213.004
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	964.835.536	572.770.673	752.648.340
5	Phải trả cho người lao động	1.132.473.898	631.003.440	702.260.287
6	Chi phí phải trả	206.629.163	362.147.131	594.277.574
7	Phải trả nội bộ	-	-	-
8	Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐ xây dựng	-	-	-
9	Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	192.650.084	192.271.967	244.705.149
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
II	Nợ dài hạn	2.076.005.060	125.537.747	1.051.474.112
1	Vay và nợ dài hạn	2.000.000.000		900.000.000
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	76.005.060	125.537.747	151.474.112
Tổng cộng		10.546.125.598	10.960.711.322	14.615.363.826

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đvt	2007	2008
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,00	1,90
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,81	0,77
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,48	0,41
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,96	0,72
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	6,63	4,99
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	3,08	2,69
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,32%	4,42%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	34,90%	24,19%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	18,88%	13,06%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,61%	5,99%
+ Thu nhập trên cổ phiếu (EPS)	Đồng	5.834	4.691

(Nguồn: được tính dựa trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008)

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

❖ Hội đồng quản trị

①	Họ và tên	:	Châu Văn Hiếu
❖	Chức vụ hiện tại	:	Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CTCP SÁCH – THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG

❖	Giới tính	:	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	:	15/04/1956
❖	Quốc tịch	:	Việt Nam
❖	Dân tộc	:	Kinh
❖	Số CMTND	:	370144807 cấp ngày 19/06/2003 tại Kiên Giang
❖	Địa chỉ thường trú	:	Lô 2 Căn 5 khu 16 Ha p. Vĩnh Thanh Vân tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
❖	Số điện thoại liên lạc	:	0913679316
❖	Trình độ văn hóa	:	12/12
❖	Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Quản trị Kinh doanh
❖	Quá trình công tác		
	- Từ 1977-1982	:	Giáo viên Huyện Tân Hiệp – Tỉnh Kiên Giang
	- Từ 1982 – 1988	:	Giáo viên Tp. Rạch Giá – tỉnh Kiên Giang
	- Từ 1988-1995	:	Nhân viên kế hoạch, Cửa hàng trường CT Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang
	- Từ 1995-2003	:	Phó Giám đốc CT Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang
	- Từ 2003 đến nay	:	Chủ tịch HĐQT CTCP Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang
❖	Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
❖	Số cổ phần nắm giữ	:	88.020 cổ phần chiếm 7,15% vốn điều lệ
❖	Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Vợ Huỳnh Thị Phan Xinh, nắm giữ 16.120 cp Con Châu Quốc Trung nắm giữ 10.700 cp
❖	Các khoản nợ đối với Công ty	:	không
❖	Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Trích từ lợi nhuận còn lại sau thuế
❖	Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
②	Họ và tên	:	Nguyễn Hùng Dũng
❖	Chức vụ hiện tại	:	Giám đốc, Thành viên HĐQT Công ty
❖	Giới tính	:	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	:	14/11/1955

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CTCP SÁCH – THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG

❖	Quốc tịch	:	Việt Nam
❖	Dân tộc	:	Kinh
❖	Số CMTND	:	370404614 cấp ngày 17/07/2006 tại Kiên Giang
❖	Địa chỉ thường trú	:	13 Lạc Long Quân – P. Vĩnh Lạc – Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
❖	Số điện thoại liên lạc	:	0913606292
❖	Trình độ văn hóa	:	12/12
❖	Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Tài chính Kế toán
❖	Quá trình công tác		
	- Từ 1975-1983	:	Giáo viên huyện Giồng Riềng – Kiên Giang
	- Từ 1983-2008	:	Kế toán trưởng CTCP Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang
	- Từ 08/2008 đến nay	:	Giám đốc – TV HĐQTCTCP Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang
❖	Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
❖	Số cổ phần nắm giữ		110.080 cổ phần chiếm 8,94% vốn điều lệ
❖	Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Vợ: Sầm Ngọc Diệu nắm giữ 30.000 cp chiếm 2,43% vốn điều lệ
❖	Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
❖	Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Trích từ lợi nhuận còn lại sau thuế
❖	Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
③	Họ và tên	:	Dương Văn Tài
❖	Chức vụ hiện tại	:	Thành viên HĐQT Công ty
❖	Giới tính	:	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	:	10/11/1956
❖	Quốc tịch	:	Việt Nam
❖	Dân tộc	:	Kinh
❖	Số CMTND	:	370532673 cấp ngày 29/10/2007 tại Kiên Giang
❖	Địa chỉ thường trú	:	301 Ngô Quyền – Khu phố 3 – P. Vĩnh Bảo – Tp. Rạch Giá – Tỉnh Kiên Giang

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CTCP SÁCH – THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG

❖	Số điện thoại liên lạc	:	077.3862125
❖	Trình độ văn hóa	:	12/12
❖	Trình độ chuyên môn	:	Trung cấp Thư viện
❖	Quá trình công tác		
	- Từ 1976 – 1979	:	Dạy học tại huyện Giồng Riềng – Kiên Giang
	- Từ 1984 – 2002	:	Cá bộ Kế hoạch – nghiệp vụ CT Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang
	- Từ 2002-2004	:	Cửa hàng trưởng – nhà sách Đông Hồ 1 – KG
	- Từ 2004 – 2005	:	Cửa hàng trưởng nhà sách Đông Hồ 1 + 2
	- Từ 2005 – 2008	:	Cửa hàng trưởng nhà sách Đông Hồ 1
	- Từ năm 2009 đến nay	:	Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, TV HĐQT CTCP Sách – Thiết bị Giáo dục KG
❖	Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
❖	Số cổ phần nắm giữ	:	8.184 CP, chiếm 0,66% vốn điều lệ
❖	Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không
❖	Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
❖	Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Trích từ lợi nhuận còn lại sau thuế
❖	Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
④	Họ và tên	:	Lâm Văn Nguyễn Huy
❖	Chức vụ hiện tại	:	Thành viên HĐQT Công ty, Cửa hàng trưởng nhà sách Đông Hồ 1
❖	Giới tính	:	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	:	10/08/1975
❖	Quốc tịch	:	Việt Nam
❖	Dân tộc	:	Kinh
❖	Số CMTND	:	370684536 cấp ngày 20/04/2005 tại KG
❖	Địa chỉ thường trú	:	191/6/13 Nguyễn Trung Trực, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
❖	Số điện thoại liên lạc	:	0989860666
❖	Trình độ văn hóa	:	12/12

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CTCP SÁCH – THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG

❖	Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Công nghệ Thông tin
❖	Quá trình công tác		
	- Từ 1990-2009	:	Công tác tại CTCP Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang
	- Từ 2009 đến nay	:	Cửa hàng trưởng Nhà sách Đông Hồ 1, TV HĐQT CTCP Sách – Thiết bị trường học KG
❖	Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
❖	Số cổ phần nắm giữ		13.000 cổ phần, chiếm 1,06% vốn điều lệ
❖	Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Vợ Lê Thị Như Thy nắm giữ 4.420 cp, tương đương 0,36% vốn điều lệ
❖	Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
❖	Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Trích từ lợi nhuận còn lại sau thuế
❖	Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

❖ Ban Giám đốc

①	Họ và tên	:	Nguyễn Hùng Dũng
❖	Xem danh sách Hội đồng quản trị ở trên		
②	Họ và tên	:	Đỗ Ngọc Sơn
❖	Chức vụ hiện tại	:	Phó Giám đốc
❖	Giới tính	:	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	:	03/02/1959
❖	Quốc tịch	:	Việt Nam
❖	Dân tộc	:	Kinh
❖	Số CMTND	:	371334397 cấp ngày 10/10/2005 tại Kiên Giang
❖	Địa chỉ thường trú	:	892 Ngô Quyền, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
❖	Số điện thoại liên lạc	:	0918622383
❖	Trình độ văn hóa	:	10/10
❖	Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân ngành sư phạm
❖	Quá trình công tác		

	- Từ 11/1981 – tháng 10/1984	:	Giáo viên trường Sư phạm Cấp I Kiên Giang
	- Từ 11/1984 đến nay	:	Công tác tại Công ty CP Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang
	- Từ tháng 05/2005 đến nay	:	Phó Giám đốc CTCP Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang
❖	Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
❖	Số cổ phần nắm giữ	:	45.600 cổ phần chiếm 3,7% vốn điều lệ
❖	Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không
❖	Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
❖	Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
❖	Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

❖ Ban Kiểm soát

①	Họ và tên	:	Đặng Văn Lành
❖	Chức vụ hiện tại	:	Trưởng ban Kiểm soát CTCP Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang
❖	Giới tính	:	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	:	14/01/1974
❖	Quốc tịch	:	Việt Nam
❖	Dân tộc	:	Kinh
❖	Số CMTND	:	371552088 Cấp ngày 08/09/2008 tại Kiên Giang
❖	Địa chỉ thường trú	:	58C Trần Quý Cáp, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang
❖	Số điện thoại liên lạc	:	0913821122
❖	Trình độ văn hóa	:	12/12
❖	Trình độ chuyên môn	:	Đại học Tài chính – kế toán
❖	Quá trình công tác	:	
	- Từ tháng 10/1997 đến nay	:	Công tác tại phòng Tài chính - Kế toán Công ty Du lịch – Thương mại Kiên Giang.
❖	Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CTCP SÁCH – THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG

❖	Số cổ phần nắm giữ	:	Không
❖	Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không
❖	Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
❖	Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Theo qui định của Công ty
❖	Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
②	Họ và tên	:	Nguyễn Kim Phụng
❖	Chức vụ hiện tại	:	Thành viên Ban Kiểm Soát, Cửa hàng trưởng – Nhà sách Đồng Hồ 1
❖	Giới tính	:	Nữ
❖	Ngày tháng năm sinh	:	09/07/1979
❖	Quốc tịch	:	Việt Nam
❖	Dân tộc	:	Kinh
❖	Số CMTND	:	371002404 cấp ngày 26/05/2000 tại Kiên Giang
❖	Địa chỉ thường trú	:	60/51 Nguyễn Văn Kiển – Vĩnh Thạnh – Tp. Rạch Giá – Tỉnh Kiên Giang
❖	Số điện thoại liên lạc	:	094757158
❖	Trình độ văn hóa	:	12/12
❖	Trình độ chuyên môn	:	Trung cấp kế toán
❖	Quá trình công tác		
	- Từ 2001 đến nay	:	Công tác tại CTCP Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang
	- Từ tháng 08/2008 đến nay	:	Thành viên ban Kiểm soát CTCP Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang
❖	Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
❖	Số cổ phần nắm giữ		1520 cổ phần chiếm 0,12% vốn điều lệ
❖	Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Chồng: Nguyễn Khánh Huỳnh nắm giữ 2.240 cp chiếm 0,18% vốn điều lệ
❖	Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
❖	Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Được hưởng từ lợi nhuận còn lại sau thuế
❖	Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

③	Họ và tên	:	Vũ Thị Thu Hương
❖	Chức vụ hiện tại	:	Thành viên Ban Kiểm soát, Ca phó Ca 2 Nhà sách Đông Hồ 1
❖	Giới tính	:	Nữ
❖	Ngày tháng năm sinh	:	25/11/1983
❖	Quốc tịch	:	Việt Nam
❖	Dân tộc	:	Kinh
❖	Số CMTND	:	370964411 cấp ngày 29/07/1999 tại Kiên Giang
❖	Địa chỉ thường trú	:	E3 – 21 Phạm Hùng, phường Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá – Tỉnh Kiên Giang
❖	Số điện thoại liên lạc	:	077.3861342
❖	Trình độ văn hóa	:	12/12
❖	Trình độ chuyên môn	:	Trung cấp Kế toán – Tin học
❖	Quá trình công tác		
	- Từ 12/2001 đến nay	:	Nhân viên bán hàng tại Nhà sách Đông Hồ 1
	- Từ tháng 08/2008 đến nay	:	Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Sách – Thiết bị Giáo dục Kiên Giang
❖	Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
❖	Số cổ phần nắm giữ	:	2.508 CP, chiếm 0,2% vốn điều lệ
❖	Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không
❖	Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
❖	Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Trích từ lợi nhuận để lại sau thuế
❖	Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

13. Tài sản

Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/09/2009 như sau:

Bảng 12: Tình hình tài sản cố định

Stt	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Còn lại
	Tài sản cố định hữu hình	7.888.255.490	2.783.144.993	5.105.110.497

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CTCP SÁCH – THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG

1	Nhà cửa vật kiến trúc	5.737.846.371	1.171.286.845	4.566.559.526
2	Máy móc thiết bị	982.056.482	632.819.110	349.237.372
3	Phương tiện vận tải	745.854.146	642.203.195	103.650.951
4	Thiết bị văn phòng	422.498.491	336.835.843	85.662.648
5	Tài sản khác	-	-	-
Tài sản cố định vô hình		2.065.225.000	10.670.000	2.054.555.000
1	Quyền sử dụng đất	2.054.555.000	0	2.054.555.000
2	Phần mềm máy vi tính	10.670.000	10.670.000	0
Tổng cộng		9.953.480.490	2.793.814.993	7.159.665.497

(Nguồn: Báo cáo tài chính quý III – 2009 của CTCP Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang)

Bảng 13: Tình hình đất đai nhà xưởng (tại thời điểm 30/09/2009)

Địa điểm	Diện tích	Thời hạn sử dụng	Ghi chú
Lô đất tại Khu phố 7, đường Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, Rạch Giá, Kiên Giang	465 m2	Đến ngày 09/03/2054	
Thửa đất tại Số 98b, đường Trần Phú, Khu phố Lý Thường Kiệt, Phường Vĩnh Thanh, tp. Rạch Giá, Kiên Giang	303m2	Đến ngày 06/03/2051	
Trụ sở làm việc – Đường Trần Cao Vân, Khu phố 6, Phường Rạch Sỏi – Tp. Rạch Giá – Kiên Giang	133,94m2	Đến ngày 30/12/2046	
Trụ sở làm việc, số 40, đường Phạm Hồng Thái, Khu phố 2, phường VTV, tp. Rạch Giá, Kiên Giang	84,91m2	Lâu dài	
Nhà kho Đường Kiều Công Thiện, khu phố 2, phường Vĩnh Thanh Vân, tp. Rạch	390,86m2	Đến tháng 12 năm 2046	

Giá, tỉnh KG			
Lô E16-32 Thuộc dự án Lấn biển xây dựng khu đô thị mới Tp. Rạch Giá	149,8 m2	Lâu dài	
Lô E16-30 Thuộc dự án Lấn biển xây dựng khu đô thị mới Tp. Rạch Giá	150,8 m2	Lâu dài	

(Nguồn: Công ty cổ phần Sách – Thiết bị giáo dục Kiên Giang)

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo:

14.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức 2009-2010

Bảng 14: Kế hoạch Sản xuất kinh doanh 2009 - 2010

Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010	
	Triệu đồng	tăng, giảm so với 2008 (%)	Triệu đồng	tăng, giảm so với 2008 (%)
Doanh thu thuần (DTT)	75.554	5,34%	77.504	2,58%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	3.619	14,06%	3.700	16,61%
Tỉ lệ LNST/DTT	4,79%	0,37%	4,77%	0,35%
Tỉ lệ LNST /VCSH	29,40%	5,21%	30,05%	6,31%
Cổ tức	20%	(8%)	20%	(8%)

(Nguồn: Công ty CP Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang)

14.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức:

- củng cố hoạt động kinh doanh các cửa hàng sao cho đem lại hiệu quả nhất, trang bị phần mềm chương trình quản lý mới cho các nhà sách.
- Thường xuyên củng cố, ổn định bộ máy tổ chức, tăng cường quan tâm về tổ chức nhân sự, tạo mọi điều kiện để phát huy những sáng kiến, ý tưởng mới của nhân viên nhằm đem lại hiệu quả trong SXKD.
- Thành lập mới phòng Marketing, tăng cường quản bá thương hiệu, tiến tới thực hiện Thương mại điện tử.
- Xây dựng một Siêu thị Văn hóa Đông Hồ tại khu lấn biển thành phố Rạch Giá. Mở thêm một số nhà sách ở tuyến huyện: Hà Tiên, Hòn Đất, An Biên, Gò Quao.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch
KHÔNG CÓ

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:

KHÔNG

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- 1. Loại cổ phiếu:** cổ phiếu phổ thông
- 2. Mệnh giá:** 10.000đồng/cổ phiếu
- 3. Tổng số chứng khoán ĐKGD:** 1.231.060 cp
- 4. Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng**

Theo quy định tại mục 3.1, điểm 3, điều 15: Chào bán và chuyển nhượng cổ phần của Điều lệ tổ chức và hoạt động CTCP Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang, cổ phiếu của Cổ đông là thành viên HĐQT hoặc Ban Kiểm Soát trong thời gian đương nhiệm và trong vòng 02 năm kể từ ngày thôi giữ chức thành viên HĐQT hoặc Ban kiểm soát không được chuyển nhượng trường trường hợp có lý do đặc biệt sẽ do HĐQT quyết định.

Cổ phiếu của CTy Du lịch TM Kiên Giang do ông Đỗ Hiếu Liêm làm đại diện, ông Đỗ Hiếu Liêm là thành viên HĐQT của CTCP Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang, do vậy số cổ phần của CTy Du lịch TM Kiên Giang cũng bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại điểm 3, điều 15, Điều lệ tổ chức và hoạt động CTCP Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang.

Danh sách cổ đông và số cổ phần hạn chế chuyển nhượng của CTCP Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang như sau

Bảng 15: Danh sách cổ đông hạn chế chuyển nhượng

STT	Họ và tên	Chức danh	SL CK năm giữ
1	Cty Du lịch TM Kiên Giang Đại diện phần vốn: Ông Đỗ Hiếu Liêm – TV HĐQT	Cổ đông Nhà nước	246.200
2	Châu Văn Hiếu	Chủ tịch	88.020
3	Nguyễn Hùng Dũng	Giám đốc - TV	110.080
4	Dương Văn Tài	TV HĐQT	8.184
5	Lâm Văn Nguyễn Huy	TV HĐQT	13.000
6	Nguyễn Kim Phụng	TV BKS	1.520
7	Vũ Thị Thu Hương	TV BKS	2.508
TỔNG CỘNG			469.512

(Nguồn : Công ty CP Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang)

5. Phương pháp tính giá:

Giá trị sổ sách của một cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2008 được tính như sau

$$\text{Giá sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu (trừ Quỹ khen thưởng, phúc lợi)}}{\text{Tổng số cổ phần}} = \frac{15.267.023.102}{1.231.060} = \mathbf{12.401 \text{ đồng/cp}}$$

Giá trị sổ sách của một cổ phiếu tại thời điểm 30/09/2009:

$$\text{Giá sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu (trừ Quỹ khen thưởng, phúc lợi)}}{\text{Tổng số cổ phần}} = \frac{16.882.124.273}{1.231.060} = \mathbf{13.713 \text{ đồng/cp}}$$

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.

Sau khi đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 quy định về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường Chứng khoán Việt Nam. Theo đó tổ chức, cá nhân nước ngoài mua bán trên Sở Giao dịch Chứng khoán nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phần phát hành ra công chúng.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty hiện nay là 0%

7. Các loại thuế có liên quan

➤ *Thuế giá trị gia tăng:*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất là 0%, 5% và 10%.

➤ *Thuế thu nhập doanh nghiệp:*

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 25%.

➤ *Đối với các loại thuế khác:* Công ty tuân thủ theo Luật thuế và các chính sách về thuế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Tổ chức tư vấn****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Trụ sở chính : 306 Bà Triệu, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (04) 3 9 741 764 Fax: (04) 3 9 741 760

Chi nhánh : 63 Phạm Ngọc Thạch, Q.3, Tp.HCM

Điện thoại : (08) 3 8 209 986 Fax: (08) 3 8 209 993

2. Tổ chức kiểm toán

❖ Công ty Kiểm toán DTL

Trụ sở chính : 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đakao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84.8) 38275026 Fax: (848) 38275027

VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.**
- 2. Phụ lục II: Điều lệ công ty và Cam kết sửa đổi điều lệ công ty.**
- 3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008 và BCTC quý III - 2009**
- 4. Phụ lục IV : Giấy ủy quyền thực hiện công bố thông tin và các tài liệu khác có liên quan.**

Kiên Giang, ngày 30 tháng 11 năm 2009

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH – THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG
GIÁM ĐỐC CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Hùng Dũng

Châu Văn Hiếu

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Đặng Văn Lành

Lâm Nhật Minh

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VN
CHI NHÁNH TP.HỒ CHÍ MINH
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Duy Bảo